

**QUY ĐỊNH**

**sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định số 1913-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ;
- Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX (số 01-QC/TU ngày 09/12/2020);
- Căn cứ Kết luận số 298-KL/TU ngày 13/4/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba khoá XX về tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ;
- Căn cứ Quy định số 2105-QĐ/TU ngày 19/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định số 1913-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cụ thể như sau:

**I. Tiêu chuẩn chung**

**1. Bổ sung nội dung:** “Tiêu chuẩn này áp dụng cho các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý và chức danh Ủy viên Ban Chấp hành của các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, cụ thể như sau”.

**2. Sửa đổi, bổ sung tại điểm 1.3, Mục I về các trình độ và yêu cầu khác,** quy định lại như sau:

“- Đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên (*trừ các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức không có công chức, viên chức; trường hợp là công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển*

*sang công tác chuyên trách ở các hội thì vẫn yêu cầu là đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên).*

Đối với các chức danh Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là ủy viên cùng cấp (*không phải là Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện*); Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện và tương đương, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, yêu cầu giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ, tin học cần thiết và phù hợp với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với công chức công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh thì ưu tiên lựa chọn đối tượng biết tiếng nói của đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tương ứng cho vị trí việc làm sắp được bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử nếu nguồn cán bộ tại chỗ. Trường hợp cán bộ là nguồn được điều động, luân chuyển khác lĩnh vực công tác thì không yêu cầu bắt buộc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tương ứng cho vị trí việc làm khi xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, nhưng phải bồi dưỡng trong vòng 01 năm kể từ khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý; am hiểu về ngành, lĩnh vực công tác dự kiến được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 03 năm liền kể thời điểm được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp tái cử, bổ nhiệm lại thì thực hiện theo Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Trường hợp Chính phủ ban hành tiêu chuẩn cụ thể chức danh khối Nhà nước khác với Quy định số 1913-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ”.

### **3. Bổ sung điểm 1.6, Mục I về tiêu chuẩn chung, như sau:**

**“1.6. Về thời gian giữ chức vụ cấp dưới trực tiếp để được đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lên chức vụ cao hơn:**

- Thời gian giữ chức vụ cấp dưới liền kề ít nhất từ đủ 12 tháng trở lên và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ mới được xem xét đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lên chức vụ cao hơn liền kề.

- Những đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành được giới thiệu bầu vào Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp phải có thời gian tham gia Ban Chấp hành cấp ủy từ đủ 36 tháng trở lên và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

## **II. Tiêu chuẩn chức danh cụ thể**

### **1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

**Quy định hiện hành:** “Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể

tỉnh và tương đương hoặc cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy".

**Quy định thành:** “Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức danh cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Đang là cấp phó sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương đã được quy hoạch chức danh cấp trưởng, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện thì yêu cầu phải đủ tuổi tham gia trọn 02 nhiệm kỳ trở lên theo tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp do Bộ Chính trị quy định. Trường hợp đặc biệt cũng phải đủ tuổi tham gia trọn một nhiệm kỳ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định”.

**2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy:** Bãi bỏ Quy định hiện hành "Đã kinh qua Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ít nhất một nhiệm kỳ".

### 3. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

**Bổ sung nội dung:** "phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp cần thiết do thiếu hụt nguồn nhân sự mới xét đến đối tượng là phó trưởng phòng ở cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy" **vào đoạn** "Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc tương đương".

**Quy định thành:** “Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc tương đương hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp cần thiết do thiếu hụt nguồn nhân sự mới xét đến đối tượng là phó trưởng phòng ở cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy”.

### 4. Cấp phó các cơ quan chuyên trách tham, mưu giúp việc Tỉnh ủy

**Bổ sung cụm từ:** "ủy viên ban thường vụ huyện ủy và tương đương" **vào đoạn** "Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh hoặc phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện".

**Quy định thành:** “Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh hoặc phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, ủy viên ban thường vụ huyện ủy và tương đương”.

### 5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

**Quy định hiện hành:** "Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phải bảo đảm tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đã kinh qua Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ít nhất một nhiệm kỳ; phải kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương trở lên".

**Quy định thành:** “Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phải bảo đảm tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đã kinh qua Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ít nhất một nhiệm kỳ (từ đủ 36 tháng trở lên); phải kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc cấp trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương trở lên”.

## **6. Cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh**

**Bổ sung nội dung:** "hoặc trưởng phòng cấp huyện có phụ cấp chức vụ bằng trưởng phòng cấp tỉnh là ủy viên cấp ủy cùng cấp" **vào đoạn** "Cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phải kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện. Đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh phải là sỹ quan cấp Thượng tá trở lên trong quân đội, đã giữ chức vụ phó chỉ huy trưởng, tham mưu trưởng, phó tham mưu trưởng, phó chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh".

**Quy định thành:** “Cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh phải kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, trưởng phòng cấp huyện có phụ cấp chức vụ bằng trưởng phòng cấp tỉnh là ủy viên cấp ủy cùng cấp hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện. Đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh phải là sỹ quan cấp Thượng tá trở lên trong quân đội, đã giữ chức vụ phó chỉ huy trưởng, tham mưu trưởng, phó tham mưu trưởng, phó chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh”.

## **7. Cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương**

**Bổ sung nội dung:** "hoặc trưởng phòng cấp huyện có phụ cấp chức vụ bằng trưởng phòng cấp tỉnh là ủy viên cấp ủy cùng cấp" **vào đoạn** "Cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương phải kinh qua cấp trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ và bộ, ngành".

**Quy định thành:** “Cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương phải kinh qua cấp trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, trưởng phòng cấp huyện có phụ cấp chức vụ bằng trưởng phòng cấp tỉnh là ủy viên cấp ủy cùng cấp hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ và bộ, ngành”.

## **8. Phó Tổng Biên tập Báo Quảng Ngãi, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

**Bổ sung nội dung:** "hoặc trưởng phòng cấp huyện có phụ cấp chức vụ bằng trưởng phòng cấp tỉnh là ủy viên cấp ủy cùng cấp" **vào đoạn** "Cấp phó phải kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc phó chủ tịch hội

đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Báo chí và quy định của Trung ương".

**Quy định thành:** "Cấp phó phải kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh hoặc trưởng phòng cấp huyện có phụ cấp chức vụ bằng trưởng phòng cấp tỉnh là ủy viên cấp ủy cùng cấp hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Báo chí và quy định của Trung ương".

## 9. Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh

**Quy định hiện hành:** "Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh hoặc Giám đốc Bệnh viện đa khoa cấp huyện (*Giám đốc trung tâm y tế huyện*) và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của ngành, Trung ương".

**Quy định thành:** "Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh hoặc Giám đốc Trung tâm y tế huyện, Giám đốc Bệnh viện thuộc Sở Y tế và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của ngành, Trung ương".

## 10. Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương

Bãi bỏ quy định "Đã kinh qua Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện hoặc tương đương ít nhất một nhiệm kỳ".

## 11. Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện

**Bổ sung nội dung:** "hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện" **vào đoạn** "Phó bí thư cấp ủy cấp huyện phải kinh qua chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã (*bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã*) và kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc tương đương".

**Quy định thành:** "Phó bí thư cấp ủy cấp huyện phải kinh qua chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã (*bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã*) và kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc tương đương hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện".

## 12. Chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện

**Bổ sung nội dung:** "hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện" **vào đoạn** "Chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (*bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã*) và kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc tương đương".

**Quy định thành:** "Chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (*bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã*) và kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ

ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc tương đương hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện”.

### **13. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện**

**Bổ sung nội dung:** "hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện" **vào đoạn** "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (*bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã*) và kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc tương đương".

**Quy định thành:** “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã (*bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã*) và kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện hoặc tương đương hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện”.

## **III. Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

### **1. Điều chỉnh điểm 2, Mục III, quy định lại như sau:**

“2. Trường hợp cán bộ được điều động, luân chuyển từ tỉnh về cấp huyện hoặc cán bộ tại chỗ đã tham gia ban thường vụ cấp ủy cấp huyện từ 02 nhiệm kỳ (từ đủ 08 năm) trở lên, được chỉ định hoặc giới thiệu bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc đang là phó bí thư giới thiệu bầu làm bí thư cấp ủy cấp huyện thì không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn kinh qua chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp xã”.

**2. Bãi bỏ điểm 4, Mục III:** “Cán bộ đang công tác trong lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn "*quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính*””.

**3. Sửa đổi điểm 5, Mục III thành điểm 4, Mục III và bổ sung nội dung** "được xác định là người có tài năng trong hoạt động công vụ".

**Quy định thành:** “Khi xem xét trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vượt cấp hoặc chưa đủ thời gian giữ chức vụ quy định đủ 01 năm (12 tháng) thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định đối với những trường hợp cán bộ được xác định là người có tài năng trong hoạt động công vụ, có uy tín, thành tích nổi trội, bản lĩnh, năng lực nổi trội, triển vọng phát triển, nhất là cán bộ trẻ; đối với các chức danh chưa có trong quy định này thì áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng. Trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương nhưng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của tỉnh mà đồng chí đó được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có uy tín, năng lực công tác nổi trội thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể”.

#### **4. Sửa đổi điểm 6, Mục III thành điểm 5, Mục III**

Các nội dung khác trong Quy định số 1913-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ nguyên hiệu lực thi hành. Giao Văn phòng Tỉnh ủy hợp nhất Quy định 1913-QĐ/TU ngày 20/5/2020 và Quy định này thành văn bản chung gửi đến các đầu mối trực thuộc Tỉnh ủy để thuận lợi trong nghiên cứu và áp dụng.

##### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (báo cáo),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh, BTV Tỉnh đoàn,
- Các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh,
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, Phòng Tổng hợp,
- Các phòng: Địa phương, Tổ chức-Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**